

H, ngày 30 tháng 12 năm 2022.

Số: 966/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 952/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/12/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa người yêu cầu:

- Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1996;
- Anh **Trần Hoàng T**, sinh năm 1992.

Cùng HKTT và nơi ở: Số 1 phố T, phường K, quận B, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/12/2022 tại Tòa án nhân dân quận B.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Trần Hoàng T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Trần Hoàng T xác nhận có 02 con chung là cháu Trần Hoàng Gia B, sinh ngày 22/7/2019 và cháu Trần Hoàng Minh H, sinh ngày 19/8/2021.

Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của chị P và anh T: Giao cháu Trần Hoàng Minh H cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Trần Hoàng Gia B cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau. Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị P và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị P và anh Trần Hoàng T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, anh, chị tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Chị Nguyễn Thị P và anh Trần Hoàng T xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Hoàng T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0002812 ngày 21/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- VKSND quận B;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. H;
- Chi cục THA DS quận B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Sen